TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2020.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 27/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 608/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: tổ 1, ấp B H, xã M H, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Đặng Thanh C**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp 1, xã T H T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp 1, xã T H T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 27/12/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Chị và anh C chung sống với nhau vào tháng 07/2018, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh

phúc, nhưng từ khi chị có thai gia đình chồng hay làm khó dễ, bắt lỗi chị về mọi thứ. Anh C thì không quan tâm chăm sóc gì cho chị. Sau khi chị về nhà thăm cha mẹ ruột vài ngày đến khi trở về thì gia đình chồng đã gôm đồ đạc của chị vào giỏ văng ra ngoài, không cho chị vào nhà. Gia đình chồng cắt tủ lấy toàn bộ số vàng cưới, chỉ trả lại số vàng 18Kr tài sản riêng của chị, anh C cũng không nói gì, quá bức xúc nên chị quay về nhà cha mẹ ruột sinh sống và sinh con. Từ khi về nhà cha, mẹ ruột sống cho đến khi sinh con, anh C không đến thăm nom và cũng không liên lạc gì với chị và con. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị T Q, sinh ngày 05/7/2019, đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị T Q, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Về tài sản chung: Vợ, chồng có tài sản chung là 10 chỉ vàng cưới loại 24Kr (gồm 01 bông tai, 01 dây chuyền và 01 chiếc lắc), do mẹ chồng là bà Nguyễn Thị B đang giữ. Khi ly hôn, chị L yêu cầu bà B trả cho vợ chồng chị 10 chỉ vàng cưới loại 24Kr (gồm 01 bông tai, 01 dây chuyền và 01 chiếc lắc). Chị L yêu cầu được nhận 05 chỉ vàng 24Kr và đồng ý giao cho anh C 05 chỉ vàng 24Kr.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định:

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị chỉ yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ, chồng có tài sản chung gồm: 10 chỉ vàng cưới loại 24Kr (gồm 01 bông tai, 01 dây chuyền và 01 chiếc lắc), số vàng trên hiện bà B giao anh C quản lý nên chị yêu cầu anh C chia ½ giá trị tài sản cho chị. Cụ thể như sau: vàng 24Kr có giá tạm tính là 4.000.000đồng/chỉ, 10 chỉ vàng 24Kr có giá trị khoảng 40.000.000đồng, chị yêu cầu được nhận ½ giá trị của 10 chỉ vàng 24Kr là 20.000.000đồng, chị đồng ý để cho anh C sở hữu 05 chỉ vàng 24Kr.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Thanh C trình bày: Anh và chị L chung sống với nhau vào tháng 07/2018, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc do vợ và gia đình anh xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi chị L mang thai cho đến khi sinh con thì chị L đã về nhà cha, mẹ ruột ở cho đến nay. Kể từ thời điểm đó, anh không còn liên lạc gì với chị L và cũng không đến thăm nom chị L và con. Anh cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị T Q, sinh ngày 05/7/2019, đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh đồng ý để con chung Nguyễn Thị

T Q cho chị L nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh xác định vợ, chồng có tài sản chung như lời trình bày của chị L gồm: 10 chỉ vàng cưới loại 24Kr (gồm 01 bông tai, 01 dây chuyền và 01 chiếc lắc) có giá tạm tính là 4.000.000đồng/chỉ, 10 chỉ vàng 24Kr có giá trị 40.000.000đồng, hiện số vàng nêu trên do anh quản lý. Khi ly hôn, anh đồng ý chia cho chị L giá trị 05 chỉ vàng 24Kra, tạm tính là 20.000.000đồng.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B trình bày: Bà xác định hiện nay số vàng 10 chỉ vàng 24Kr, giá trị tạm tính khoảng 40.000.000đồng mà chị L đang yêu cầu thì bà đã giao lại cho anh C quản lý, bà không quản lý số vàng trên. Trong vụ án này bà không có liên quan gì. Ngoài ra, bà không có yêu cầu hay trình bày gì thêm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị L (photo);
- Trích lục khai sinh con chung (bản sao).

Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc L về việc yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh C, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung".*

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã T H T, huyện Cao Lãnh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đặng Thanh C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ

chồng. Trong quá trình sống chung, chị L và anh C không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên chị L yêu cầu được ly hôn, anh C đồng ý. Tuy nhiên, do chị L và anh C sống chung với nhau không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc yêu cầu xin ly hôn của chị L. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, không công nhận chị L và anh C là vợ chồng theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị T Q, sinh ngày 05/7/2019, đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị T Q, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Xét thấy, cháu Nguyễn Thị T Q, sinh ngày 05/7/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao quyền nuôi con cho chị L theo yêu cầu của chị là phù hợp theo quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đồng thời, tại phiên tòa anh C xác định con chung Nguyễn Thị T Q đang sống với chị L, anh cũng đồng ý để con chung Nguyễn Thị T Q cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Và mức cấp dưỡng anh C phải thực hiện là ½ tháng lương cơ sở tại thời điểm cấp dưỡng. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị L và anh C thống nhất xác định giá vàng 24Kr tại thời điểm xét xử là 4.000.000đồng một chỉ x 10 chỉ = 40.000.000đồng. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu anh C chia ½ (10 chỉ /2 = 05 chỉ) giá trị vàng 24Kr, anh C đồng ý chia cho chị L tương ứng 20.000.000đồng (40.000.000đồng/2) thấy phù hợp nên chấp nhận sự tự thỏa thuận này.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình: Chị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003690 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Án phí chia tài sản chung:

Chị L phải nộp là 1.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 475.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003691 ngày 05/12/2019, chị L phải nộp tiếp số tiền là 525.000 đồng.

Anh C phải nộp tiền án phí chia tài sản chung là 1.000.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh C phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 8, 9, 14, 51, 53, 56, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2, điều 2, điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đặng Thanh C là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị Trúc L;

Chị Nguyễn Thị Trúc L được tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị T Q, sinh ngày 05/7/2019. Anh Đặng Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở tại thời điểm cấp dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2020. Anh Đặng Thanh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung:

- Chấp nhận sự tự thỏa thuận chia tài sản là 10 chỉ vàng 24Kr giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đặng Thanh C.

- Anh Đặng Thanh C có nghĩa vụ chia cho chị Nguyễn Thị Trúc L giá trị 05 chỉ vàng 24Kr là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

- Anh Đặng Thanh C được sở hữu 05 chỉ vàng 24Kr.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Thanh C còn phải trả lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trên số tiền mà anh phải thực hiện chia cho chị L theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên có quyền yêu cầu thi hành án.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình: Chị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003690 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh;

- Án phí chia tài sản chung:

+ Chị L phải nộp là 1.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 475.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003691 ngày 05/12/2019, chị L phải nộp tiếp số tiền là 525.000 đồng.

+ Anh C phải nộp tiền án phí chia tài sản chung là 1.000.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh C phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Châu Văn Sang